

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ - ST
Ngày 10/8/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thu Dung
2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ánh D

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh D trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Việt H có tình cảm, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14/4/2017 là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi

nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh H không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn anh Nguyễn Việt H.

Về con chung: Có 01 con chung Bùi Hoàng Tú N, sinh ngày 22/9/2017, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị D được ly hôn anh Hùng; giao con chung tên Bùi Hoàng Tú N, sinh ngày 22/9/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu; Về nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng

[1.1]. Tại thời điểm chị Bùi Thị Ánh D khởi kiện thì anh Nguyễn Việt H đang cư trú tại thôn Nghãi Lập, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh D là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Việt H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Bùi Thị Ánh D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ánh D và anh Nguyễn Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Ánh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh D thì sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Việt H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã nhiều lần động viên chị D đoàn tụ với anh Hùng, nhưng chị D vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn anh H. Đối với anh Nguyễn Việt H, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của chị Bùi Thị Ánh D, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị Bùi Thị Ánh D và anh Nguyễn Việt H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân trong một thời gian dài, chị D và anh H không thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...”. Hôn nhân của chị D và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là một trong những căn cứ để Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, chị Bùi Thị Ánh D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Việt H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung tên Bùi Hoàng Tú Nh, sinh ngày 22/9/2017. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con; anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Xét thấy, cháu N hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo ổn định về cuộc sống và các điều kiện phát triển về tinh thần của cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ giao con chung Bùi Hoàng Tú N, sinh ngày 22/9/2017 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3]. Về cấp dưỡng cho con: Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D khai không có, anh Hùng không có ý kiến gì về phần tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp.

[2.6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ánh D được ly hôn anh Nguyễn Việt H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Hoàng Tú N, sinh ngày 22/9/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Việt H không cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh D phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn Thị Thùy L) là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005937, ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương